TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGD-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2023
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà: Nguyễn Thị Vân**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Lê Quốc Cường**
2. Ông: **Lường Văn Hưởng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tuân – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2023/TLST-HN&GĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lường Thị D**, sinh năm 1993.
Nơi cư trú: Bản CN, xã ẮT, huyện MA, tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa).*

2. Bị đơn: Anh **Tòng Văn T**, sinh năm 1990.
Nơi ĐKHKTT: Bản CS, xã ẮN, huyện MA, tỉnh Điện Biên.
Hiện đang chấp hành án tại: Đội 29, phân trại số 3, Trại giam Yên Hạ cục C10 Bộ Công An, địa chỉ: xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La *(Vắng mặt có lý do).*

NỘI LƯỜNG THỊ DNG VỤ ÁN:

Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 06/7/2023, tại Bản tự khai của chị Lường Thị D ngày 14/7/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lường Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Tôi (Lường Thị D) và anh Tòng Văn T làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Ẳng Nưa, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên vào ngày 28/6/2012. Trước khi lấy nhau hai bên tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau và đến với nhau không chịu sự ép buộc hay tác động từ bên ngoài. Sau khi cưới tôi và anh Tòng Văn T chuyển về sinh sống tại bản CS, xã ẮN, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Cuộc sống chung của vợ chồng tôi có phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Mặc dù mâu thuẫn giữa vợ chồng tôi đã được hai bên gia đình hoà giải, khuyên can nhiều lần nhưng không thành. Đến tháng 4/2023 thì anh Tòng Văn T bị bắt và bị Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 01

năm 01 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Từ tháng 6/2023 đi chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ cục C10 Bộ Công an. Nay tôi thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Tòng Văn T nữa, mục đích hôn nhân không đạt được để đảm bảo cuộc sống hạnh phúc sau này. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Tòng Văn T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và anh Tòng Văn T có 02 người con chung là cháu Tòng Thị Thanh T, sinh ngày 06/4/2013 và cháu Tòng Mạnh Q, sinh ngày 09/11/2015. Hiện nay cháu Tòng Thị Thanh T đang sống cùng với tôi tại bản CN, xã ẮT, huyện MA. Cháu Tòng Mạnh Q đang sống cùng với ông bà Nội tại bản CS, xã ẮN, huyện MA. Nguyện vọng của tôi về việc giải quyết con chung là sau khi ly hôn tôi nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Tôi và anh Tòng Văn T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Lường Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tòng Văn T; chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Toà án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về không có như nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai chị đã trình bày.

*** Bị đơn:** Theo nội dung Bản tự khai và giấy ý kiến của anh Tòng Văn T ngày 14/7/2023. Anh Tòng Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh (Tòng Văn T) và chị Lường Thị D đã đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Ẳng Nưa, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên vào khoảng tháng 3 năm 2012 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc, trong quá trình chung sống hoà thuận hạnh phúc. Đến năm 2018 thì tôi nghiện chất ma tuý, sau đó vợ bỏ tôi đi và chúng tôi không có liên lạc gì đến nay. Đến ngày 10/12/2022 tôi bị bắt về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý và hiện đang chấp hành án tại đội 29, phân trại số 3. Tôi đồng ý ly hôn và yêu cầu Toà giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh Tòng Văn T và chị Lường Thị D có 02 người con chung là cháu Tòng Thị Thanh T, sinh ngày 06/4/2013 và cháu Tòng Mạnh Q, sinh ngày 09/11/2015. Nguyện vọng của anh Tòng Văn T nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng muốn nuôi dưỡng 01 người con yêu cầu Toà giải quyết.

Về tài sản chung: Có 01 ngôi nhà cấp bốn diện tích khoảng 54 m2 và 01 mảnh vườn có diện tích khoảng 30m2 ở bản CS, xã ẮN, huyện MA. Trị giá ngôi nhà khoảng 130.000.000đồng, đất khoảng 70.000.000đồng. Nếu phải ly hôn nguyện vọng của anh là được quyền sử dụng ngôi nhà và mảnh đất trên.

Về nợ chung phải trả: Anh Tòng Văn T và chị Lường Thị D năm 2018 có vay Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh huyện Mường Ảng số tiền 50.000.000đồng với mục đích làm nhà. Anh có nguyện vọng sẽ chịu trách nhiệm trả số nợ trên cho Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh huyện Mường Ảng.

Ngày 26/7/2023 Toà án đã ra Thông báo số: 03/TB-TA về việc làm đơn phản tố đối với anh Tòng Văn T về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

Ngày 08/8/2023 anh Tòng Văn T có ý kiến chưa đề nghị Toà án giải quyết về tài sản chung và nợ chung mà anh đã trình bày tại bản tự khai ngày 14/7/2023 nữa.

Ngày 14/7/2023 anh Tòng Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn anh vẫn giữ nguyên như bản tự khai ngày 14/7/2023 và ngày 08/8/2023; còn về tài sản chung, nợ chung: Anh Tòng Văn T chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:**

- Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Tòng Thị Thanh T và cháu Tòng Mạnh Q nguyện vọng của các cháu là muốn được ở với mẹ.

- Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị Lường Thị D và anh Tòng Văn T tại bản CS, xã ẮN, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Xác minh điều kiện kinh tế của chị Lường Thị D tại bản CN, xã ẮT, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

*** Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tống đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Tuyên bố chị Lường Thị D được ly hôn anh Tòng Văn T.

Con chung: Chị Lường Thị D và anh Tòng Văn T có 02 người con chung: Cháu Tòng Thị Thanh T, sinh ngày 06/4/2013 và cháu Tòng Mạnh Q, sinh ngày 09/11/2015. Giao 02 cháu cho chị Lường Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Tòng Thị Thanh T, cháu Tòng Mạnh Q đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Lường Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Đương sự chưa yêu cầu.

- Án phí: Chị Lường Thị D là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án nên miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Lường Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngày 10/7/2023, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án và đã có Công văn nhờ trại giam Yên Hạ tống đạt và anh Tòng Văn T đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án. Bị đơn – Anh Tòng Văn T đã viết giấy ý kiến và bản tự khai đồng ý ly hôn với chị Lường Thị D.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã tiến hành tống đạt theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ. Ngày 27/7/2023 chị Lường Thị D có đơn đề nghị không hòa giải tại Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng tỉnh Điện Biên không tổ chức hòa giải. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt Quyết định theo quy định của pháp luật. Anh Tòng Văn T nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Tòng Văn T cũng viết đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Vì anh đang phải chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ. Tại phiên tòa Nguyên đơn là chị Lường Thị D có mặt, bị đơn là anh Tòng Văn T vắng mặt có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng bị đơn Tòng Văn T.

[2] Nội Lường Thị Dng vụ án:

*** Về hôn nhân**: Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 06/7/2023, tại Bản tự khai của chị Lường Thị D ngày 14/7/2023; Lời trình bày của chị Lường Thị D tại phiên tòa và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy: Chị Lường Thị D và anh Tòng Văn T tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Ẳng Nưa, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên vào ngày 28/6/2012 trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới hai vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Mặc dù mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải, khuyên can nhiều lần nhưng không thành. Đến tháng 4/2023 thì anh Tòng Văn T bị bắt và hiện tại đang chấp hành án Đội 29, phân trại số 3, Trại giam Yên Hạ cục C10, địa chỉ: xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Là người vợ, người mẹ khi chồng bị kết án và phải đi chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, chị Lường Thị D gặp phải muôn vàn khó khăn, tự mình chăm sóc con. Nguyên nhân cũng do anh Tòng Văn T mắc nghiện và bị kết án, quá trình chung sống chị cũng đã khuyên can, nhưng anh Tòng Văn T không nghe do đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bản thân anh Tòng Văn T đã vi phạm pháp luật. Anh Tòng Văn T trình bày từ khi kết hôn đến nay hai vợ chồng anh chị có mâu thuẫn do anh nghiện chất ma tuý và không còn tình cảm vợ chồng với chị Lường Thị D. Hội đồng xét xử thấy tình cảm của chị Lường Thị D, anh Tòng Văn T đối với nhau không còn, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Lường Thị D và anh Tòng Văn T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn

nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lường Thị D. Tuyên xử cho chị Lường Thị D được ly hôn với anh Tòng Văn T.

**** Về con chung***: Chị Lường Thị D và anh Tòng Văn T có 02 người con chung là cháu Tòng Thị Thanh T, sinh ngày 06/4/2013 và cháu Tòng Mạnh Q, sinh ngày 09/11/2015.

Nguyện vọng của chị Lường Thị D sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu (Tòng Thị Thanh T + Tòng Mạnh Q) đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Về cấp dưỡng nuôi con chị Lường Thị D không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nguyện vọng của anh Tòng Văn T là anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay 02 cháu (Tòng Thị Thanh T, Tòng Mạnh Q) đang sống cùng mẹ từ khi vợ chồng chị Lường Thị D, anh Tòng Văn T sống ly thân, hiện nay 02 cháu (Tòng Thị Thanh T, Tòng Mạnh Q) vẫn còn nhỏ, anh Tòng Văn T hiện đang đi chấp hành án nên để không gây xáo trộn về tâm lý đồng thời đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt của 02 cháu (Tòng Thị Thanh T, Tòng Mạnh Q), phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu cần tiếp tục giao các cháu cho chị Lường Thị D trực tiếp chăm nom, chăm sóc, giáo dục 02 cháu (Tòng Thị Thanh T, Tòng Mạnh Q) đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Lường Thị D Không yêu cầu Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**** Tài sản chung: Chị Lường Thị D và anh Tòng Văn T không đề nghị Toà án giải quyết.***

**** Về tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về***: Chị Lường Thị D và anh Tòng Văn T chưa yêu cầu Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chị Lường Thị D là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Lường Thị D.

[3] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng phát biểu ý kiến hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội Lường Thị Dng vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lường Thị D: Chị Lường Thị D được ly hôn anh Tòng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Tòng Thị Thanh T, sinh ngày 06/4/2013 và cháu Tòng Mạnh Q, sinh ngày 09/11/2015 cho chị Lường Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lường Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Thời điểm giao nuôi cháu Tòng Thị Thanh T, cháu Tòng Mạnh Q cho chị Lường Thị D kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Tòng Văn T có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Đương sự chưa yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Lường Thị D.

5. Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Chị Lường Thị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tòng Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Ẳng Nưa, h.Mường Ảng
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân